TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Anh;
2. Bà Võ Thị Hồng Long;
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T - Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1977 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: bản B, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: không; dân tộc: Đan Lai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1941 và bà Lê Thị H, sinh năm 1950; Vợ: Lê Thị N, sinh năm 1978 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn H - Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1974 tại huyện Con C, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: bản B, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: không; dân tộc: Đan Lai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1941 và bà Lê Thị H, sinh năm 1950; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1975 và 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn C- Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Lê Văn B; Nơi cư trú: bản B, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: không; dân tộc: Đan Lai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1964 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị L1, sinh năm 2000 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019 ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc tung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Vườn quốc gia Pù Mát.

Địa chỉ: Thôn Tiến Thành, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân L. Chức vụ: Đội trưởng đội kiểm lâm cơ động. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2019, Lê Văn T, Lê Văn H và Lê Văn Ch rủ nhau đi vào khu vực Vườn quốc gia Pù Mát thuộc địa bàn xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An để lấy thuốc. Khi đi, T mang theo 01 máy cưa xăng, 01 lít xăng đựng trong chai CoCa nhựa và thức ăn. H và C mỗi người mang theo 01 con dao. Cả 3 người cùng xuất phát vào lúc 7 giờ sáng đến 09 giờ cùng ngày thì đến lán của ông Lê Văn H (là người cùng bản). Sau đó, tiếp tục đi bộ dọc khe B, khi đi đến khoảnh 16, tiểu khu 825, vườn quốc gia Pù Mát thì thấy cây hoa lan ở trên cây Táu Nước, Tiết nói với H và C " Ta cưa gỗ xuống lấy lan", H và C đồng ý. Sau đó, T dùng cưa xăng cưa đổ 03 cây Táu Nước xuống rồi cả 03 người dùng dao lấy được khoảng 06 kg cây hoa lan và chia nhau về nhà để trồng. Ngày 01/8/2019, Vườn Quốc gia Pù Mát đã báo cáo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngày 02/10/2019, T, H và C đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông để đầu thú.

Tại kết luận số 35/KL-QLBVR ngày 16/01/2020 của Chi cục Kiểm lâm kết luận 03 cây Táu Nước có khối lượng là 6,260m^3

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐGTSTTHS ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã kết luận:

tổng khối lượng gỗ tròn của 03 cây Táu Nước tại thời điểm bị các bị can khai thác trái phép có giá trị là 40.690.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông đã thu giữ gồm:

- 01 máy cưa xăng màu cam có chiều dài 45cm, rộng 15cm, phần cao nhất của thân máy 25cm, phần thấp nhất của thân máy 10cm. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 phong bì thư gửi công văn của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng bên trong có 03 mẫu gỗ thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại tiểu khu 825 của Lê Văn T. Mặt trước có ghi " Vật chứng còn lại thu giữ của Lê Văn T, Lê Văn H vào ngày 12/11/2019 tại tiểu khu 825 Vườn quốc gia Pù Mát.

Số vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông bảo quản theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án còn có vật chứng là 03 cây gỗ táu nước bị đốn hạ có tổng khối lượng 6,260m^3 đang để lại hiện trường vụ án và bàn giao cho Vườn quốc gia Pù Mát quản lý và bảo vệ. Còn 02 con dao mà H và C mang theo đã bị mất, cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về mặt dân sự: Nguyên đơn dân sự là Vườn quốc gia Pù Mát có công văn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-CC ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H và Lê Văn C về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bản thân các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo sống phụ thuộc vào trợ cấp của nhà nước; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được Uỷ ban mặt trận tổ quốc xã Môn Sơn nơi bị cáo thường trú có công văn xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H và Lê Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng; xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18tháng; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; Xử lý vật chứng vụ án và miễn tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử

xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H và Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng tháng 5 năm 2019, tại khu vực tiểu khu 825 rừng đặc dụng tự nhiên thuộc quản lý của Vườn quốc gia Pù Mát thuộc địa giới hành chính xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, Lê Văn T, Lê Văn H và Lê Văn C đã có hành vi khai thác trái phép 03 cây gỗ Táu Nước, gỗ thuộc nhóm II với tổng khối lượng là 6,260m^3 có giá trị tại thời điểm bị khai thác là: 40.690.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo T, H và C phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương, gây nên tình trạng hạn hán, lũ lụt, vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lê Văn T là người rủ các bị cáo Lê Văn H và Lê Văn C cùng nhau vào rừng lấy thuốc xuất huyết não (tai biến) cho bố đẻ là ông Lê Văn B. Ssau khi vào rừng thuộc quyền qản lý của Vườn quốc gia Pù Mát, thấy trên các cây gỗ táu nước có nhiều cay hoa phong lan bám trên đó nên T đã rủ H và C đốn hạ các cây gỗ để lấy hoa lan về trồng, H và C không những khuyên can mà còn đồng ý thực hiện hành vi cùng với Tiết. Như vậy trong vụ án này, bị cáo T là người phải chịu trách nhiệm chính, các bị cáo H và C đồng phạm với vai trò là người thực hành nên cũng chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo đều là người dân tộc Đan lai là tộc người mà Đảng và nhà nước ta hết sức quan tâm bằng các chính sách bảo tồn và phát triển, sinh ra và

lớn lên chủ yếu bằng nghề trồng trọt, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn không có nên nhận thức xã hội và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Phạm tội do lạc hậu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; được Uỷ ban mặt trận tổ quốc xã Môn Sơn nơi các bị cáo thường trú có công văn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.Vì vậy cần áp Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, qua đó cũng đủ để các bị cáo có cơ hội trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện sự tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập thấp, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra nguyên đơn dân sự có công văn đề nghị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu các bị cáo phải bồi nên miễn xét.

[6] Về vật chứng:

01 chiếc phong bì thư bên trong có 03 mẫu gỗ là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc máy cưa xăng là công cụ, phương tiện, tài sản do phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Đối với 03 cây gỗ tròn có khối lượng 6,260m^3 là tài sản do phạm phạm tội mà có nên cũng cần tịch thu giao cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 232; điểm m, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điêu 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H và Lê Văn Ch, tên gọi khác Lê Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/5/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/5/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C, tên gọi khác Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/5/2020.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H và Lê Văn C, tên gọi khác Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì thư của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng – Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, đã được niêm phong bên trong có 03 (ba) mẫu gỗ là vạt chứng còn lại thu giữ của Lê Văn T và Lê Văn H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc cưa xăng màu cam, nhãn hiệu đã bị mờ, có chiều dài 45cm, phần cao nhất của thân máy là 25cm, phần thấp nhất của thân máy là 10cm;

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 19/02/2020 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Giao cho vườn quốc gia Pù mát xử lý theo thẩm quyền 03 (ba) cây gỗ theo biên bản bàn giao trách nhiệm ngày 12/11/2019 giữa Công an huyện Con Cuông và đội kiểm lâm cơ động Vườn Quốc Gia Pù mát.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Lợi